

Số: /TTr-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng dự thảo Tờ trình và dự thảo Quy định Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Căn cứ khoản 3, Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC: Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động thực hiện ở địa phương

Nhằm có đủ điều kiện giúp đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tỉnh nắm vững chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thực hiện thay sách giáo khoa mới theo đúng tinh thần và có hiệu quả trong triển khai bồi dưỡng và tiếp nhận những nội dung cốt lõi để vận dụng thực hiện trong quá trình dạy học.

Xuất phát từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết “Quy định Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng” là hết sức cần thiết đồng thời để thống nhất thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

a) Về quy định phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 23/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ; nội dung chuyên môn về tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng:

Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục; giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là học viên), các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

3. Nguồn kinh phí tập huấn, bồi dưỡng

a) Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề thuộc ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước:

- Ngân sách Trung ương cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho học viên là giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán của các địa phương.

- Ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho học viên là giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục ở địa phương.

b) Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập

c) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục, đóng góp của học viên.

d) Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

4. Nguyên tắc quản lý kinh phí

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

- Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán.

- Các cơ sở giáo dục ngoài công lập sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để chi trả các khoản hỗ trợ quy định tại khoản 6, Điều 14 Thông tư này cho học viên được cử tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

5. Nội dung chi tập huấn, bồi dưỡng

a) Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng.

c) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng.

d) Chi biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng.

e) Chi khen thưởng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc (nếu có).

f) Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

g). Chi quay video cho giảng viên bài giảng.

h) Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản, số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến hoặc hệ thống quản lý học tập, gia công bài giảng điện tử tương tác.

i) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên.

k) Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

- Chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng.

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm).
- Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có).
- Chi khắc phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác).
- Trường hợp đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng CBCC, viên chức nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC, viên chức đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

6) Mức chi tập huấn, bồi dưỡng:

a) Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến:

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.

b) Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng:

Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

c) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng:

Chi phụ cấp tiền ăn, chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi nước uống phục vụ lớp học; hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày thực tế, tập huấn, bồi dưỡng tập trung; hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung áp dụng mức chi theo quy định tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND Sóc Trăng, ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định mức chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Công văn số 2476/UBND-TH ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

d) Chi biên soạn, chỉnh sửa, bổ sung, cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình tập huấn, bồi dưỡng.

e) Chi khen thưởng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc (nếu có):

Căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ số lượng học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc của từng lớp tập huấn, bồi dưỡng, cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng được quyết định chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc theo mức tối đa không quá 200.000 đồng/học viên.

f) Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

Các khoản tiền công: Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học; xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học (sản phẩm bao gồm nội dung các hoạt động dạng text và các chỉ dẫn/cài đặt để sử dụng các tư liệu trong từng hoạt động, chưa bao gồm các tài liệu đa phương tiện (multimedia) như hình ảnh, âm thanh, phương tiện điện tử ghi, sao chép (video), đồ họa (infographics)...); cho chuyên gia/giáo viên ghi hình (nghiên cứu kịch bản và nội dung tiết học; phối hợp với kỹ thuật viên video để chuẩn bị; phối hợp ghi hình); xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút); thống kê và xử lý cơ bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng (danh sách điểm, phân nhóm đối tượng, phổ điểm, tỷ lệ - tối thiểu cho 250 học viên) áp dụng mức chi theo Điều 3 và Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

g) Đối với người có bằng Đại học đúng chuyên ngành và có 15 năm kinh nghiệm trở lên hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên: 249.000 đồng/giờ.

- Đối với người có bằng Đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm: 187.000 đồng/giờ.

- Đối với người có bằng Đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm: 124.000 đồng/giờ.

- Đối với người có bằng Đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm hoặc có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có dưới 3 năm kinh nghiệm: 93.000 đồng/giờ.

h) Chi phí quay video bài giảng (thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chi biên tập video (cắt/ghép video; chuyển đổi định dạng, độ phân giải) áp dụng mức tiền công khi xây dựng phim tài liệu - sản xuất được quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/8/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ

thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

i) Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản, số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến hoặc hệ thống quản lý học tập, gia công bài giảng điện tử tương tác:

Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản, số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến hoặc hệ thống quản lý học tập, gia công bài giảng điện tử tương tác áp dụng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước với mức chi cụ thể:

- Nhập dữ liệu và kiểm tra hiệu đính thông tin được tính theo trang dữ liệu:

- + Trang tài liệu chỉ gồm các chữ cái, chữ số: tối đa 9.5000 đồng/1 trang.

- + Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo: tối đa 11.700 đồng/1 trang.

- + Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt: tối đa 14.000 đồng/1 trang.

- Đối với công việc tạo lập các trang siêu văn bản (Web):

- + Tạo lập dữ liệu trên các trang siêu văn bản đơn giản (Web) là 12.000 đồng/trang tài liệu gốc A4 vào trang siêu văn bản.

- + Tạo lập dữ liệu trên các trang siêu văn bản phức tạp (Web) là 42.000 đồng/trang tài liệu gốc A4 vào trang siêu văn bản phức tạp.

- Đối với công việc tạo lập thông tin điện tử bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số tăng từ 10% đến 30% mức chi quy định tương ứng ở trên (không bao gồm chi phí thiết kế giao diện, cấu trúc toàn trang).

- Tạo lập thông tin điện tử từ các nguồn dữ liệu điện tử có sẵn, mức chi bằng 15% mức chi tạo lập thông tin lần đầu theo quy định Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012.

- Số hóa thông tin: Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học; chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập, gia công bài giảng điện tử tương tác: 20.000 đồng/trang tài liệu gốc A4.

j) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên:

Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: Thực hiện theo khoản 6, Điều 5 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính.

k) Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học:

- Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:

- + Thuê địa điểm/lớp học để ghi hình/quay video; chi thiết kế tiêu đề (banner) đặt trên trang mạng (website); xây dựng đồ họa (infographic);

- + Chi tài liệu học tập bắt buộc (mua, in ấn giáo trình, tài liệu tập huấn)

theo nội dung chương trình khoá tập huấn, bồi dưỡng cho học viên tham dự (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ;

- Chi thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ tập huấn, bồi dưỡng (nếu có), bao gồm thuê thiết bị công nghệ thông tin, thuê đường truyền, thuê tài khoản trực tuyến, các chi phí trực tiếp khác về công nghệ thông tin đối với hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến.

- Chi tổ chức hội đồng xét kết quả; chi lễ khai giảng, bế giảng.

- Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm).

- Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có).

- Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, công tác phí và chi làm thêm giờ (nếu có) cho cán bộ quản lý lớp học, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác).

- Trường hợp đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng CBCC, viên chức nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC, viên chức đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Số giờ vượt định mức các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; giờ giảng của các giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng ở địa phương cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo- Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Các khoản chi phí thực tế nêu tại điểm k, khoản 6 này khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê hội trường, phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy, học tập phải có hợp đồng, hoá đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.

- Trường hợp đơn vị được giao kinh phí bồi dưỡng CBCC, viên chức nhưng không có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải gửi CBCC, viên chức đi bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng các khoản:

- + Chi phí bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

- + Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc và các khoản chi phí bắt

buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hoá đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

3. Kiến nghị

Đề kịp ban hành Nghị Quyết Quy định Mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình và Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ST;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH